

Số: ^a218/QĐ-THLTK

Uông Bí, ngày 01 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

" V/v thành lập Ban chỉ đạo công khai trường học"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

- Căn cứ quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ Trường tiểu học ban hành tại Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ yêu cầu quy định tại thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT

- Xét đề nghị của Tổ văn phòng Trường TH Lý Thường Kiệt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban chỉ đạo công khai trường học của Trường TH Lý Thường Kiệt gồm các ông(bà) có tên sau đây:

1. Bà Ngô Thị Huệ - Hiệu trưởng: Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Duyên – P. Hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn: Phó ban
3. Bà Bùi Thị Thu Thủy - Phó hiệu trưởng: Phó ban
4. Bà Đoàn Thị Hạnh – Giáo viên, Thư ký hội đồng: Thư ký
5. Bà Lý Thị Luân - Trưởng ban TT nhân dân trường học: Ủy viên
6. Bà Trần Thị Vân Khánh – Tổng phụ trách: Ủy viên
7. Bà Nguyễn Thị Thu Hường – Kế toán: Ủy viên

Điều 2. Ban chỉ đạo công khai trường học có trách nhiệm thực hiện công khai trường học theo quy định của 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT và tiếp thu giải đáp đề nghị, kiến nghị về nội dung công khai trường học đối với các cơ quan và phụ huynh học sinh theo quy định.

Thời gian công khai: Từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 31/12/2024

Điều 3. Các ông (bà) phụ trách các bộ phận chuyên môn, tài vụ của trường và các ông bà có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VP.

Hiệu trưởng

Ngô Thị Huệ

Uông Bí, ngày 01 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN

**"V/v niêm yết công khai trường học theo TT36/2017/TT-BGD&ĐT
của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017"**

Hôm nay, vào hồi 09h00' ngày 01/9/2024, tại Trường TH Lý Thường Kiệt

I. Thành phần:

1. Bà Ngô Thị Huế - Hiệu trưởng: Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Duyên – P. Hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn: Phó ban
3. Bà Bùi Thị Thu Thủy - Phó hiệu trưởng: Phó ban
4. Bà Đoàn Thị Hạnh – Giáo viên, Thư ký hội đồng: Thư ký
5. Bà Lý Thị Luân - Trưởng ban TT nhân dân trường học: Ủy viên
6. Bà Trần Thị Vân Khánh – Tổng phụ trách: Ủy viên
7. Bà Nguyễn Thị Thu Hường – Kế toán: Ủy viên

II. Nội dung:

Thông nhất nội dung niêm yết công khai về việc thực hiện nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân như sau:

1. Quyết định thành lập ban công khai trường học: 01 bản.
2. Biểu 05: Cam kết chất lượng của CSGD phổ thông, năm học 2024 – 2025: 01 bản.
3. Biểu 06: Thông báo công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế năm học 2024 – 2025: 01 bản.
4. Biểu 07: Thông báo công khai thông tin CSVC của trường Tiểu học năm học 2024 – 2025: 01 bản
5. Biểu 08: Thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học năm học 2024 – 2025.

Việc tiến hành niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 09h45' ngày 01/09/2024. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại Trường và công khai.

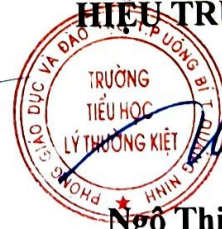
**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG BAN
HIỆU TRƯỞNG**


Đoàn Thị Hạnh


Nguyễn Thị Duyên


Ngô Thị Huế



THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30/26	1,398m2/hs
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất(m2)	4.970,2	4,429m2/hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập(m2)	1.600	1,42m2/hs
VI	Tổng diện tích các phòng(m2)		
1	Diện tích phòng học(m2)	1550	
2	Diện tích thư viện(m2)	45	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng(m2)		
4	Diện tích phòng Âm nhạc (m2)	65	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m2)		
6	Diện tích phòng học Tin học (m2)	65	
7	Diện tích phòng Trải nghiệm (m2)	45	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập (m2)	20	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội(m2)	20	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu(ĐVT: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	01 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	5	01 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2	5	01 bộ/lớp
2.3	Khối lớp 3	5	01 bộ/lớp
2.4	Khối lớp 4	6	01 bộ/lớp
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập(ĐVT: bộ)	0	0
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	25	
2	Máy chiếu OverHead	1	
3	Máy vi tính	2	
4	Máy chiếu	2	
5	Điều hòa nhiệt độ	60	
6	Đàn piano	1	
7	Đàn phím điện tử (Keyboard)	1	
8	Dàn âm thanh (Airanh MB40)	1	

	Nội dung	Số lượng(m2)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích(m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	26	513	
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	4	3	4		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *					

(* Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện(lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối Internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử(website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Uông Bí, ngày 01 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Ngô Thị Huế

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÌ
TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

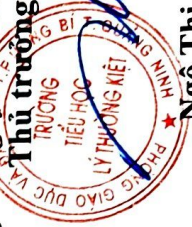
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề				Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48												
I	Giáo viên	42			41	1			1	26	21	34	14	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt													
1	Tiếng dân tộc													
2	Ngoại ngữ	4			4					1	2			
3	Tin học	1			1					1				
4	Âm nhạc	2			2					1	1			
5	Mỹ thuật	1			1					1	1			
6	Thể dục	2			2						1			
II	Cán bộ quản lý	3												
1	Hiệu trưởng	1			1						1			
2	Phó hiệu trưởng	2			1						2			
III	Nhân viên	3												
1	Nhân viên kế toán + văn thư	1			1									
2	Nhân viên y tế + thủ quỹ	1				1								
3	Nhân viên thư viện + thiết bị	1					1							

Uông Bì, ngày 01 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Ngô Thị Huệ

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐT UÔNG BÍ

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2024- 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trẻ đủ 6 tuổi (sinh năm 2018); - Có hộ khẩu ở phường Thanh Sơn (khu 4,5,6,7,8,11) - Đã qua chương trình mẫu giáo 5 tuổi	- Trẻ từ 7 tuổi (sinh năm 2017) - Có hộ khẩu TT hoặc tạm trú ở phường Thanh Sơn. - Đã hoàn thành chương trình lớp 1	- Trẻ từ 8 tuổi (Sinh năm 2016) - Có hộ khẩu TT hoặc tạm trú ở phường Thanh Sơn. - Đã hoàn thành chương trình lớp 2	- Trẻ từ 9 tuổi (Sinh năm 2015) - Có hộ khẩu TT hoặc tạm trú ở phường Thanh Sơn. - Đã hoàn thành chương trình lớp 3	- Trẻ từ 10 tuổi (Sinh năm 2014) - Có hộ khẩu TT hoặc tạm trú ở phường Thanh Sơn. - Đã hoàn thành chương trình lớp 4
		- Học sinh lang thang cơ nhỡ học ở các lớp ngoài nhà trường dành cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, nếu có nguyện vọng chuyển đến học tại lớp trong trường tiểu học thì được Hiệu trưởng nhà trường khảo sát trình độ để xếp lớp phù hợp.				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Lớp 1,2,3,4: thực hiện chương trình GDPT 2018 - Lớp 5: thực hiện chương trình GDPT 2006 - 100% học 2 buổi/ ngày; 9 buổi/tuần				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Một năm họp 3 lần, thường xuyên trao đổi., liên lạc giữa nhà trường và gia đình. - Thái độ học tập nghiêm túc, thực hiện đúng theo quy định của nhà trường				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn: Thi tìm hiểu luật ATGT, sân chơi rung chuông vàng, thi văn nghệ,... Hội khoẻ Phù Đổng, Ngày Hội đọc sách,...				

V	Kết quả năng lực phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Phẩm chất và năng lực Tốt hoặc đạt 100%, - Học tập: Hoàn thành Tốt hoặc hoàn thành: 99,6% - Sức khỏe: 99.5% Đảm bảo về sức khỏe để học tập.	
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Hoàn thành chương trình lớp học: 99,8%	Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

Uông Bi, ngày 01 tháng 9 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Huế